TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cư

Ông Lương Hùng Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang ĐẩuKiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 92023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: /2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Mai T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1973 tại: Tp H; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C B, Phường A, Quận D, T; Tạm_trú Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trường Ý; con bà: Vũ Thị M; Có chồng tên Đặng Công X (đã ly hôn), có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/10/2007 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Dương bắt về hành vi Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên kết quả xác minh Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh B xác định: Có lập hồ sơ nghiệp vụ đối với Võ Thị Mai T "Trộm cắp tài sản" nhưng không rõ hình thức xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Văn Lai, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992 tại: tỉnh Ninh Thuận; giới tính: Giới_tính Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 772/11/7 đường B T, khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinhquốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá L; con bà: Nguyễn Thị Kim C; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 30/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 25/6/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản

án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/11/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong bản án); Ngày 14/9/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tuy nhiên bản án bị Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị, đến ngày 22/12/2009 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên phạt 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người", đến ngày 13/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 tại: Cần Thơ; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5 C, phường B, quận B, T ; Chỗ ở: 891/10/13 P, tổ A, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V; con bà: Phạm Thị L1; Có vợ tên Nguyễn Thị Bích L2; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/02/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 28/4/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (có mặt tại phiên tòa).

4. Thị Thủy S, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1974 tại: Đồng Nai; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: I D, khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn B; con bà: Lâm Thị C1; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 28/4/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 315/1, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

4/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: 2/118 ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 772/11/7 đường B tháng 8, khu phố C, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3/ Bà Trần Thị Huyền T5, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4/ Bà Hồ Thị T6; Nơi cư trú: F N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Võ Thị Mai T đã rủ Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp chia nhau tiêu xài. Cả nhóm phân công nhiệm vụ, cụ thể: Cả nhóm sẽ tìm kiếm người có tài sản sơ hở, khi phát hiện thì T và L3 sẽ thay phiên nhau trực tiếp móc túi lấy tài sản, C2 đứng gần che chắn, cảnh giới, S1 sẽ đứng vòng ngoài cảnh giới. Nếu có Công an đến cả nhóm sẽ báo động cho nhau biết để tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được chia làm 03 phần: Thy 01 phần, Lai 01 phần, C2 và S1 01 phần (C2 và S1 chia đôi mỗi người 01 phần).

Vào khoảng 6 giờ ngày 06/7/2022, Võ Thị Mai T đã rủ Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị T7 Sâm hẹn gặp nhau tại Bệnh viện C3, địa chỉ số B đường N, Phường A, Quận E. L3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 59C1-478.52 chở T, C2 một mình điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 65P9-8551; Sâm một mình điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 68T3-9896 đến Bệnh viện C3. Khi đến Bệnh viện, T cùng L3, C2, S1 gửi xe máy rồi đi bộ vào trong bệnh viện tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước quầy lấy số khám bệnh tại Cổng số 5 Bệnh viện C3, S1 đứng bên ngoài trước cổng làm nhiệm vụ cảnh giới. Lúc này T phát hiện bà Phạm Thị T1 đang đứng chờ lấy số khám bệnh tại quầy, bên trái túi áo khoác có để 01 ví tiền màu đỏ nên T thông báo cho L3 và C2 biết, C2 đi đến áp sát phía bên phải, T áp sát phía bên trái bà T1 che chắn để cho L3 áp sát từ phía sau bà T1 dùng tay phải móc túi trộm 01 ví tiền của bà T1 rồi L3, C2 và T bỏ đi thì bị lực lượng hình sự đặc nhiệm Công an Q phát hiện bắt quả tang Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 cùng tang vật nên giao Công an P, Quận E xử lý. Đồng thời, đưa đối tượng Châu Thị T7 Sâm về Cơ quan Công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2, Châu Thị Thủy S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự, cả nhóm đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 08 giờ 30 ngày 21/6/2022 tại Phòng khám nội thần kinh Bệnh viện C3 (địa chỉ: số B N, Phường A, Quận E), Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã trộm cắp 5.000.000 đồng của bà Lê

Thị T2. Số tiền trộm cắp được cả nhóm chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 07/7/2022, bà T2 đến Công an Q trình báo sự việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 05 giờ 30 ngày 22/6/2022 tại trước cổng Bệnh viện R (địa chỉ: số B N, Phường A, Quận E), Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã trộm cắp 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Út . Số tiền trộm cắp được cả nhóm chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 07/7/2022, bà Ú đến Công an Q trình báo sự việc.

Vụ thứ 3: Khoảng 07 giờ 00 ngày 27/6/2022 tại khu khám bệnh số 02, phòng thu viện phí tầng trệt Bệnh viện C3 (địa chỉ: số B N, Phường A, Quận E), Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3 (trực tiếp móc), Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của bà Phạm Thị Thanh T8. Sau đó, L3 là người trực tiếp đi bán điện thoại di động cho 01 người (không rõ lai lịch) được số tiền 900.000 đồng và cả nhóm đã chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 07/7/2022, bà T8 đến Công an Q trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 125/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E, kết luận: Điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75% có trị giá 1.000.000 đồng/chiếc (Một triệu đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 08 giờ 00 ngày 27/6/2022 tại trước cổng số 04, Bệnh viện C3 (đại chỉ: số B N, Phường A, Quận E), Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã trộm cắp 3.000.000 đồng của bà Lê Thị H. Số tiền trộm cắp được cả nhóm chia nhau tiêu xài hết. Ngày 07/7/2022, bà H đến Công an Q đến trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) giỏ xách hiệu JIELSHI light life, màu ca rô đỏ, quai đeo màu đen; 01 (một) nón tai bèo vải màu xám; 01 (một) khẩu trang sọc ca rô; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) kính mát nhãn hiệu Prada; 01 (một) áo vải tay dài màu xanh rêu có hoa văn; 01 (một) áo vải tay ngắn màu đỏ có hoa văn; 01 (một) áo vải màu đen ngắn tay có hoa văn trắng, cổ áo đính hạt màu đen; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu cam; 01 (một) áo vải dài tày màu đen có định hạt tròn màu trắng trên áo; 02 (hai) quần vải dài màu đen; 01 (một) quần Jeans dài màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám; 01 (một) áo thun màu trắng, cổ áo màu đen có hoa văn; 01 (một) đôi găng tay màu đen; 01 (một) áo khoác màu xám, ngực trái có ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng nhạt; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) ba lô màu xám có ghi chữ Sakos; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) áo thun tay dài màu xanh lá; 01 (một) áo thun màu xám có ghi chữ PUNA; 01 (một) áo khoác xe ôm công nghệ G màu xanh lá; 01 (một) nón kiểu lưỡi trai ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám đen ghi chữ "RUNPOW"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam ghi chữ "TSIMPLE"; 01 (một) quần kaki dài màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám đen ghi chữ "PUMA"; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu đen, số Seri1: 353149119143780, số S: 353149119643789; 01 (một) điện thoại di động OPPO A15 màu đen, số Imei1: 865613050479710, số I: 865613050479702;

01 (một) điện thoại di động N màu đen, số Seri: 357328082612536; 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số: 65P9-8551, số khung: RLHHA08016Y061811, số máy: HA08E-0911707; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Seri1: 353147114816350, số S: 353147119816355; 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen, số Imei1: 862208043192554, số I: 862208043192547; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 68T3-9896, số khung: CH005UM001970, số máy: 1P52FMH-A01970; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 59C1-478.52, số khung: 09047Y882606, số máy: HC09E6704213; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số: 65P9-8551; số tiền 3.310.000 đồng (ba triệu ba trăm mười nghìn đồng); 01 (một) ví tiền màu đỏ, bên trong ví có 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng V1 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường; bị hại Lê Thị T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); bị hại Nguyễn Thị Ú yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị hại Phạm Thị Thanh T8 yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động đã bị chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); bị hại Lê Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Thị Mai T với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn L3 với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T2 với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ú số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thanh T8 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); bồi thường cho bị hại Lê Thị H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Riêng bị hai Phạm Thị T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị Ngọc T4 trình bày: Bà đã bán chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 59C1-478.52 cho bà Nguyễn Thị Kim C nên không có yêu cầu gì.

Bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà đã mua chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 59C1-478.52 của bà Trần Thị Ngọc T4 và sau đó bà cho con trai của bà là Nguyễn Văn L3 mượn làm phương tiên đi lại, không biết L3 sử dụng đi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà C.

Các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra không còn ý kiến tranh luận nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo**;** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã cấu kết với nhau chặt chẽ, có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người và cùng phố hợp để thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 30, ngày 21/6/2022 tại Phòng khám nội thần kinh Bệnh viện C3 các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã lén lút chiếm đoạt của bà Lê Thị T2 với số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng 05 giờ 30, ngày 22/6/2022 tại trước cổng Bệnh viện R, các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ú với số tiền 2.500.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 00, ngày 27/6/2022 tại khu khám bệnh số 2, Bệnh viện C3, các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của bà Phạm Thị Thanh T8 trị giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 00, ngày 27/6/2022 tại Cổng số 4 Bệnh viện C3 các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã lén lút chiếm đoạt của bà Lê Thị H với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 06/7/2022 tại Cổng số 5 Bệnh viện C3, các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị T1 01 ví tiền màu đỏ bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T1.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người trưởng thành, biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cùng phối hợp thực hiện hành vi phạm tội, kể cả ăn chia số tài sản sau khi phạm tội có được. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ mưu cầm đầu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người cùng với bị cáo L3 sẽ thay phiên nhau trực tiếp thực hiện hành vi móc túi lấy tài sản của người khác, bị cáo C2 là đồng phạm tích cực đứng gần che chắn, cảnh giới để cho T hoặc L3 thực hiện hành vi móc túi lấy tài sản, bị cáo S1 là đồng phạm tích cực với vai trò đứng vòng ngoài cảnh giới và sẽ báo động cho đồng bọn biết khi có Công an đến để cùng nhau tẩu thoát.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân xấu, phần lớn các bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, hòa nhập cộng đồng không chịu sửa đổi, rèn luyện bản thân để thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo L3 còn chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) giỏ xách hiệu JIELSHI light life, màu ca rô đỏ, quai đeo màu đen; 01 (một) nón tai bèo vải màu xám; 01 (một) khẩu trang sọc ca rô; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) kính mát nhãn hiệu Prada; 01 (một) áo vải tay dài màu xanh rêu có hoa văn; 01 (một) áo vải tay ngắn màu đỏ có hoa văn; 01 (một) áo vải màu đen ngắn tay có hoa văn trắng, cổ áo đính hạt màu đen; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu cam; 01 (một) áo vải dài tày màu đen có định hạt tròn màu trắng trên áo; 02 (hai) quần vải dài màu đen; 01 (một) quần Jeans dài màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám; 01 (một) áo thun màu trắng, cổ áo màu đen có hoa văn; 01 (một) đôi găng tay màu đen; 01 (một) áo khoác màu xám, ngực trái có ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng nhạt; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) ba lô màu xám có ghi chữ Sakos; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) áo thun tay dài màu xanh lá; 01 (một) áo thun màu xám có ghi chữ PUNA; 01 (một) áo khoác xe ôm công nghệ G màu xanh lá; 01 (một) nón kiểu lưỡi trai ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám đen ghi chữ "RUNPOW"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam ghi chữ "TSIMPLE"; 01 (một) quần kaki dài màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám đen ghi chữ "PUMA". Xét đây là trang phục và vật dụng cá nhân của các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3 và Trần Văn C2 không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo T, L3, C2 không yêu cầu nhận lại số trang phục và vật dụng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy số trang phục và vật dụng nêu trên cũng không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu đen, số Seri1: 353149119143780, số S: 353149119643789 là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Thị Mai T, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T.

Xét 01 (một) điện thoại di động OPPO A15 màu đen, số Imei1: 865613050479710, số I: 865613050479702; 01 (một) điện thoại di động N màu đen, số seri: 357328082612536 là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Văn C2, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo C2.

01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Seri1: 353147114816350, số S: 353147119816355; 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen, số Imei1:

862208043192554, số I: 862208043192547 là tài sản cá nhân của bị cáo Châu Thị Thủy S1, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo S1.

01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số: 65P9-8551, số khung: RLHHA08016Y061811, số máy: HA08E-0911707; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số: 65P9-8551. Xét chiếc xe và giấy đăng ký xe do bà Trần Thị Huyền T5 đứng tên chủ sở hữu, hiện nay bà T5 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, bị cáo Trần Văn C2 khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch và bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 68T3-9896, số khung: CH005UM001970, số máy: 1P52FMH-A01970 do bà Hồ Thị T6 đứng tên chủ sở hữu, hiện nay bà T6 không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ, bị cáo Châu Thị Thủy S1 khai mua của một người không rõ lai lịch và bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 59C1-478.52, số khung: 09047Y882606, số máy: HC09E6704213 do bà Trần Thị Ngọc T4 đứng tên chủ sở hữu, bà T4 bán lại cho bà Nguyễn Thị Kim C, bà C cho bị cáo Nguyễn Văn L3 mượn sử dụng, không biết bị cáo L3 sử dụng đi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà C.

Số tiền 3.310.000 đồng (ba triệu ba trăm mười nghìn đồng), trong đó có 1.810.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Võ Thị Mai T và 1.500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Trần Văn C2, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T và C2 nhưng giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tạm giữ kê biên để đảm bảo việc thi hành án.

01 (một) ví tiền màu đỏ, bên trong ví có 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng V1 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bà T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T2 với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ú với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thanh T8 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); bồi thường cho bị hại Lê Thị H với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xét đây là sự tự nguyện đồng ý bồi thường của các bị cáo theo yêu cầu của các bị hại, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Trên cơ sở các bị cáo được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cụ thể đối với từng bị cáo tương ứng với tỷ lệ đã được hưởng.

Đối với bị hại Phạm Thị T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mai T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Xử phạt bị cáo Châu Thị T7 Sâm 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thị T2 với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Cụ thể, bị cáo Võ Thị Mai T và Nguyễn Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 1.666.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) cho bị hại Lê Thị T2; bị cáo Trần Văn C2 và Châu Thị T7 Sâm mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 834.000 đồng (tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) cho bị hại Lê Thị T2.

Buộc các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ú với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể, bị cáo Võ Thị Mai T và Nguyễn Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 833.000 đồng (tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Ú; bị cáo Trần

Văn C2 và Châu Thị T7 Sâm mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 417.000 đồng (bốn trăm mười bảy nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Út .

Buộc các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thanh T8 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Cụ thể, bị cáo Võ Thị Mai T và Nguyễn Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 333.000 đồng (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) cho bị hại Phạm Thị Thanh T8; bị cáo Trần Văn C2 và Châu Thị T7 Sâm mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 167.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho bị hại Phạm Thị Thanh T8.

Buộc các bị cáo Võ Thị Mai T, Nguyễn Văn L3, Trần Văn C2 và Châu Thị Thủy S1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thị H với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Cụ thể, bị cáo Võ Thị Mai T và Nguyễn Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho bị hại Lê Thị H; bị cáo Trần Văn C2 và Châu Thị T7 Sâm mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho bị hại Lê Thị H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giỏ xách hiệu JIELSHI light life, màu ca rô đỏ, quai đeo màu đen; 01 (một) nón tai bèo vải màu xám; 01 (một) khẩu trang sọc ca rô; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) kính mát nhãn hiệu Prada; 01 (một) áo vải tay dài màu xanh rêu có hoa văn; 01 (một) áo vải tay ngắn màu đỏ có hoa văn; 01 (một) áo vải màu đen ngắn tay có hoa văn trắng, cổ áo đính hạt màu đen; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng; 01 (một) áo vải ngắn tay màu đen có hoa văn màu cam; 01 (một) áo vải dài tày màu đen có định hạt tròn màu trắng trên áo; 02 (hai) quần vải dài màu đen; 01 (một) quần Jeans dài màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám; 01 (một) áo thun màu trắng, cổ áo màu đen có hoa văn; 01 (một) đôi găng tay màu đen; 01 (một) áo khoác màu xám, ngực trái có ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng nhạt; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) ba lô màu xám có ghi chữ Sakos; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) áo thun tay dài màu xanh lá; 01 (một) áo thun màu xám có ghi chữ PUNA; 01 (một) áo khoác xe ôm công nghệ G màu xanh lá; 01 (một) nón kiểu lưỡi trai ghi chữ ADIDAS; 01 (một) áo khoác dài tay màu xám đen ghi chữ "RUNPOW"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam ghi chữ "TSIMPLE"; 01 (một) quần kaki dài màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám; 01 (một) đôi giày vải màu xám đen ghi chữ "PUMA".

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Mai T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu đen, số Seri1: 353149119143780, số S: 353149119643789.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C2: 01 (một) điện thoại di động OPPO A15 màu đen, số Imei1: 865613050479710, số I: 865613050479702; 01 (một) điện thoại di động N màu đen, số seri: 357328082612536.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Mai T số tiền 1.810.000 đồng (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ kê biên để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C2 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ kê biên để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Châu Thị Thủy S1: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Seri1: 353147114816350, số S: 353147119816355; 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen, số Imei1: 862208043192554, số I: 862208043192547.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C: 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 59C1-478.52, số khung: 09047Y882606, số máy: HC09E6704213.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số: 65P9-8551, số khung: RLHHA08016Y061811, số máy: HA08E-0911707 (kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe biển số: 65P9-8551) và 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 68T3-9896, số khung: CH005UM001970, số máy: 1P52FMH-A01970 trong thời gian 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061559.00000 của Công an Q tại Kho bạc Nhà nước Q, do Đặng Thanh B1 nộp).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền